

Bản án số: 20/2023/HS-PT
Ngày 02 - 3 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hoàng Lâm.

Các Thẩm phán:

Ông Võ Thái Sơn.

Ông Hồ Hữu Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Ánh Trúc - Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa:
Ông Hứa Minh Thạnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 3 năm 2023 tại Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 06/2023/TLPT-HS ngày 17 tháng 01 năm 2023 đối với bị cáo Phạm Thanh P do có kháng cáo của bị hại Phan Trung K đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 54/2022/HS-ST ngày 08 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hậu Giang.

- Bị cáo bị kháng cáo:

Phạm Thanh P - sinh ngày 07/3/2003 (tính đến ngày thực hiện hành vi bị cáo 17 tuổi 11 tháng 27 ngày) tại huyện V, tỉnh Hậu Giang. Nơi cư trú: Ấp B, thị trấn N, huyện V, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Học sinh; chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Thành H và bà Huỳnh Thúy K1; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam ngày 11/5/2021, đến ngày 26/11/2021 được cho tại ngoại và áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh. (Có mặt).

- Bị hại có kháng cáo:

Phan Trung K - Sinh năm: 2004; (Có mặt)

Nơi cư trú: Ấp B, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang.

Ngoài ra còn có 08 bị cáo, 01 bị hại và 19 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 03/3/2021, bị cáo Phạm Thanh P đi đám nhà bạn tại ấp B, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang thì xảy ra mâu thuẫn với bị cáo Nguyễn Vũ L. Đến khoảng 17 giờ ngày 04/3/2021, Phạm Thanh P và Nguyễn Vũ L liên lạc qua điện thoại (mạng xã hội facebook), hẹn nhau tại khu vực cầu T, thuộc ấp B, xã V, huyện V để giải hòa.

Sau khi hẹn với L thì P có kể cho các bạn của P và rủ đi theo P để đi nói chuyện với L. Trước khi đi, một số người đã chuẩn bị mang theo các hung khí gồm: cơ bi da, ống tuýp sắt, dao... Quá trình đi lên cầu T cả nhóm bên của P gồm có: Lê Phước T, Trương Văn H1, Nguyễn Như H2, Phạm An K2, Lê Hoàng N, Nguyễn Hữu T1, Hứa Văn H3, Sơn Đại D, Nguyễn Chí N1, Lương Tấn L1, Nguyễn Thanh T2, Nguyễn Trần Trọng N2, Phan Trường T3 và Phạm Nguyễn Xuân K3. Khi cả nhóm lên đến khu vực ấp B, xã V, ngang cửa quán C1, thì nhóm của P tiếp tục liên lạc với L. Lúc này, những người trong nhóm của P lấy hung khí mang theo, người cầm cây, người cầm ống tuýp, người cầm dao... Khi liên lạc được với L thì L hẹn lại cầu T.

Sau khi hẹn, L đến quán của ông T4 thì gặp nhóm của Phan Trung K đang đánh bi da và nhóm của Trần Văn T5 (C) đi ngang ghé nên khi L đi qua cầu T thì những người trong nhóm T5 và K đi theo L gồm có: Phan Trung K, Nguyễn Hoàng K4, Trần Văn T5, Lê Tân H4, Đoàn Trung T6, Trương Châu K5, Cao Văn Q và Phan Thanh B.

Khi cả hai nhóm gặp nhau thì Nguyễn Hoàng K4 đứng ra nói chuyện với L và P về việc mâu thuẫn tiền bạc nếu thiếu để K4 trả cho và kêu cả hai đi về do có quen biết với nhau. P không đồng ý, và nói hôm qua L đánh P nên hôm nay không bỏ được, K4 nói không lẽ đánh lại, nếu đánh lại thì hai thằng đánh đi, rồi Trần Văn T5 (C) nói cho hai thằng đánh sô lô, thắng thua gì cũng huề, không sử dụng hung khí và không ai được vô tiếp, ai vô đánh hết. P nói tay bị đứt gân không đánh được, nên kêu T ra đánh thay.

Tiếng và L bỏ hung khí ra đánh tay đôi. L nhào vô đánh Tiếng trước trúng vùng mặt nên T ôm L câu vật đánh xuống mương sinh, L và T đánh qua lại, T dơ tay định xin thua thì L lượm được khúc cây dưới mương đánh Tiếng. Lúc này, P rút dao (không rõ loại dao gì) trong áo khoác ra chém L trúng vùng hông trái gây thương tích. L la lên: “Nó chém em rồi anh ba ơi”. K thấy vậy, cầm cây

nhào vô đánh tiếp L thì bị P dùng dao (không rõ loại dao) chém trúng tay trái của K gây thương tích, lúc này, có người la lên: “Đánh chết mẹ tụi nó” thì nhóm của P bỏ chạy. Sau đó, K và Vũ L được mọi người đưa đi bệnh viện cấp cứu. Sự việc được ông Nguyễn Thanh S trình báo Công an.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 58/TgT ngày 11/3/2021 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế thành phố C, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của Phan Trung K là 33% (ba mươi ba phần trăm). Các thương tích trên cơ thể của Phan Trung K phù hợp với cơ chế do vật sắc bén gây ra.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 37/21/TgT ngày 16/3/2021 của Trung tâm pháp y, thuộc Sở Y tế tỉnh H kết luận: Tổng tỷ lệ thương tích tổn hại sức khỏe hiện tại của Nguyễn Vũ L là 03% (ba phần trăm). Cơ chế hình thành vết thương: Vết thương hông lưng trái có chiều hướng từ sau ra trước, từ trên xuống dưới, từ trái sang phải. Vật gây thương tích: Vết thương trên do vật sắc bén gây nên.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 54/2022/HS-ST ngày 08 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hậu Giang quyết định:

Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, các Điều 12, 17, 54, 58, 91, 98, 101, 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Thanh P phạm “Tội cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Thanh P 24 (hai mươi bốn) tháng tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án. Được trừ vào thời hạn tạm giam từ ngày 11/5/2021 đến ngày 22/11/2021.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 586, 590 của Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Phạm Thanh P có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho anh Phan Trung K số tiền tổng cộng: 57.402.182đ (Năm mươi bảy triệu bốn trăm lẻ hai ngàn một trăm tám mươi hai đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Tách yêu cầu bồi thường của anh Nguyễn Vũ L để giải quyết bằng một vụ án khác, theo thủ tục tố tụng dân sự.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo Phan Trường T3, Phạm An K2, Nguyễn Trần Trọng N2, Nguyễn Thanh T2, Nguyễn Như H2, Trương Văn H1, Nguyễn Hữu T1 và Nguyễn Vũ L; xử lý vật chứng; án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 22/12/2022, bị hại Phan Trung K kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt và tăng mức bồi thường thiệt hại đối với bị cáo Phạm Thanh P.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị hại Phan Trung K, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị hại Phan Trung K có đơn kháng cáo. Xét đơn kháng cáo của bị hại phù hợp với quy định tại các Điều 331, Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên chấp nhận đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Thanh P thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội theo như nội dung cáo trạng và bản án sơ thẩm. Đối chiếu lời khai của bị cáo và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án là phù hợp nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Do có mâu thuẫn từ trước về vấn đề tiền bạc giữa bị cáo Phạm Thanh P với bị cáo Nguyễn Vũ L nên vào ngày 04/3/2021, Phạm Thanh P và Nguyễn Vũ L hẹn nhau tại khu vực cầu T, thuộc ấp B, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang để giải hòa. Những người đi theo P chứng minh được có hành vi chuẩn bị hung khí nguy hiểm nhằm gây thương tích cho người khác gồm: Phan Trường T3, Phạm An K2, Nguyễn Trần Trọng N2, Nguyễn Thanh T2, Nguyễn Như H2, Trương Văn H1 và Nguyễn Hữu T1. Ngoài ra, còn có những người khác đi theo P và L nhưng không chứng minh được có hành vi chuẩn bị hung khí nguy hiểm nhằm gây thương tích cho người khác hoặc đồng phạm trong vụ án.

Khi hai nhóm gặp nhau thì P và L thỏa thuận đánh nhau bằng tay, không sử dụng hung khí để giải quyết mâu thuẫn. P kêu T đánh nhau với L thay P. Trong lúc đánh nhau L lượm khúc cây đánh Tiếng. Lúc này, P rút dao (không rõ

loại dao gì) trong áo khoác ra chém L trúng vùng hông trái gây thương tích. K cầm cây đánh tiếp L thì bị P dùng dao chém trúng tay trái của K gây thương tích.

Theo kết luận giám định, tổng tỷ lệ thương tích tổn hại sức khoẻ hiện tại của Phan Trung K là 33% và của Nguyễn Vũ L là 03%.

Với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện, hung khí sử dụng và hậu quả xảy ra, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Phạm Thanh P về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự và xét xử các bị cáo khác không có kháng cáo là Phan Trường T3, Phạm An K2, Nguyễn Trần Trọng N2, Nguyễn Thanh T2, Nguyễn Như H2, Trương Văn H1, Nguyễn Hữu T1 và Nguyễn Vũ L về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 6 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị hại Phan Trung K, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về hình phạt: Khi quyết định hình phạt, cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng cho bị cáo P đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bên cạnh đó, do khi phạm tội bị cáo P là người từ đủ 16 đến dưới 18 tuổi nên được áp dụng chính sách hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội. Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên đủ điều kiện để áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự. Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 24 (hai mươi bốn) tháng tù là tương xứng. Tại cấp phúc thẩm, bị hại kháng cáo yêu cầu tăng nặng hình phạt đối với bị cáo nhưng cũng không có tình tiết mới để xem xét chấp nhận kháng cáo của bị hại.

Về trách nhiệm dân sự: Cấp sơ thẩm buộc bị cáo P có trách nhiệm bồi thường cho bị hại K tổng số tiền: 87.402.182đ, được khấu trừ số tiền 30.000.000 đồng đã bồi thường trước, còn lại số tiền 57.402.182đ bị cáo phải tiếp tục bồi thường. Xét thấy các khoản thiệt hại và tiền bù đắp tổn thất về tinh thần do sức khoẻ bị xâm phạm mà cấp sơ thẩm chấp nhận là phù hợp với quy định tại Điều 590 của Bộ luật Dân sự. Tại cấp phúc thẩm, bị hại không cung cấp được chứng cứ chứng minh các chi phí mới phát sinh để yêu cầu bồi thường thêm nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo yêu cầu tăng mức bồi thường thiệt hại của bị hại.

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử thống nhất với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, không chấp nhận kháng cáo của bị hại Phan Trung K, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí: Bị hại Phan Trung K không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm và án phí dân sự phúc thẩm. Bị cáo Phạm Thanh P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Đối với kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét lại vụ án vì có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm của Tòa án cấp sơ thẩm, Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã trả hồ sơ để điều tra bổ sung, yêu cầu điều tra, làm rõ hành vi của các đối tượng khác đi theo nhóm của bị cáo P và bị cáo L nhưng chưa bị xử lý. Tuy nhiên, kết quả điều tra bổ sung đã kết luận không chứng minh được có hành vi phạm tội đối với các đối tượng khác đi theo nhóm của bị cáo P và bị cáo L. Do đó, cấp sơ thẩm không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các đối tượng này là có căn cứ, đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về kháng cáo:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Phan Trung K. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2. Về tội danh, điều luật áp dụng và hình phạt:

Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, các Điều 12, 17, 54, 58, 91, 98, 101, 48 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Thanh P phạm “Tội cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Thanh P 24 (hai mươi bốn) tháng tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án. Được khấu trừ thời hạn tạm giam từ ngày 11/5/2021 đến ngày 26/11/2021.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ vào các Điều 584, 585, 586, 590 của Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Phạm Thanh P có trách nhiệm tiếp tục bồi thường thiệt hại cho bị hại Phan Trung K số tiền còn lại tổng cộng là: 57.402.182đ (năm mươi bảy triệu bốn trăm lẻ hai ngàn một trăm tám mươi hai đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong,

bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Tách yêu cầu bồi thường của anh Nguyễn Vũ L để giải quyết bằng một vụ án khác, theo thủ tục tố tụng dân sự.

4. Về án phí:

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị hại Phan Trung K không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm và án phí dân sự phúc thẩm.

Bị cáo Phạm Thanh P phải chịu 2.870.109đ (Hai triệu tám trăm bảy mươi ngày một trăm lẻ chín đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về các vấn đề khác:

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang;
- CA tỉnh Hậu Giang (PV06);
- TAND, VKSND, CQĐT,
Chi cục THADS huyện V;
- Công an xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu: HSVA; THS; VP.

(Đã ký)

Phạm Hoàng Lâm